

CÂU HỎI VẤN ĐÁP MÔN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM HỆ HOÀN CHỈNH

1. Phần mềm là gì? Trình bày các pha chính của quá trình phát triển một phần mềm. Nêu các hoạt động chính, sản phẩm đầu vào và đầu ra của từng pha, các vai trò tham gia vào từng pha.
2. Mô hình chu kỳ sống của phần mềm là gì? Tại sao lại cần xác định mô hình mô hình chu kỳ sống của phần mềm? Cho ví dụ về một mô hình chu kỳ sống và giải thích mô hình.
3. Quy trình phần mềm là gì? Mô hình quy trình là gì? Liệt kê các thành phần của một mô hình quy trình và mối liên hệ giữa chúng.
4. Phân biệt quy trình phát triển một phần mềm và mô hình chu kỳ sống của một phần mềm. Mục tiêu của quy trình phần mềm là gì? Tại sao lại cần xác định quy trình cho các hoạt động trong quá trình phát triển một phần mềm? Trình bày các bước cơ bản để áp dụng một quy trình cho việc phát triển một phần mềm.
5. Dự án phần mềm là gì? Liệt kê các vai trò tham gia vào một dự án phần mềm? Dự án phần mềm đến từ đâu? Liệt kê các câu hỏi chính cần trả lời trong một bản tóm tắt thực thi?
6. Liệt kê các nguyên tắc để tạo nhóm. Trình bày quá trình hình thành và phát triển một nhóm, phương pháp quản lý nhóm theo thuyết X, Y và Z.
7. Trình bày cho ví dụ cụ thể về phương pháp tổ chức công việc theo nhóm phễu thuật; nguyên tắc quý tộc, dân chủ; nguyên tắc ảnh hưởng của hệ thống thứ hai; nguyên tắc Cheeseburger.
8. Trình bày nguyên tắc giải quyết việc không hoàn thành công việc của thành viên; nguyên tắc Parkinson; nguyên tắc thêm người vào nhóm khi dự án bị trễ so với kế hoạch; phương pháp đánh giá các thành viên.
9. Trình bày tháp nhu cầu của Maslow và ý nghĩa của tháp trong việc tạo động cơ cho các thành viên trong nhóm. Trình bày phương pháp tạo động cơ làm việc cho các thành viên từ bản chất nội tại thay vì sử dụng phần thưởng.
10. Trình bày các nội dung chính của tài liệu tóm tắt thực thi của dự án và các bước cần làm để viết một tài liệu tóm tắt thực thi cho dự án. Tại sao cần tạo tài liệu tóm tắt thực thi cho dự án?
11. Trình bày các nội dung chính của tài liệu viễn cảnh dự án và các bước cần làm để viết một tài liệu viễn cảnh dự án. Tại sao cần tạo tài liệu viễn cảnh dự án? Trình bày các nội dung chính của tài liệu ủy nhiệm dự án và các bước cần làm để viết một tài liệu ủy nhiệm dự án. Tại sao cần tạo tài liệu ủy nhiệm dự án?
12. Trình bày các công việc cần làm khi giải quyết một vấn đề mà mình không có kinh nghiệm và kiến thức. Trình bày và cho ví dụ cụ thể từng chiến lược để giải quyết một vấn đề.
13. Trình bày các điểm mạnh và điểm yếu của việc tự xây dựng một thành phần của hệ thống. Trình bày các điểm mạnh và điểm yếu của việc mua lại một thành phần của hệ thống. Trình bày nguyên tắc lựa chọn các phần mềm dùng sẵn cho dự án của mình?
14. Em dự định sử dụng công cụ quản lý cấu hình nào cho dự án tiếp theo của mình? Em dự định áp dụng những tính năng nào của công cụ lựa chọn? Tại sao em lại lựa chọn công cụ đó?
15. Em dự định sử dụng công cụ nào để tạo kịch bản build và tích hợp liên tục cho dự án tiếp theo của mình? Em dự định áp dụng những tính năng nào của công cụ lựa chọn? Tại sao em lại lựa chọn công cụ đó?

16. Trình bày các phương pháp tạo bằng chứng khái niệm, mô hình và thử nghiệm. Nêu các lợi ích của bằng chứng khái niệm. Cho ví dụ một công cụ sử dụng để tạo bằng chứng khái niệm, một công cụ để tạo mô hình.
17. Bảng phân rã công việc theo cấu trúc (WBS) là gì? Trình bày phương pháp tạo bảng phân rã công việc theo cấu trúc cho dự án phần mềm khi đã biết yêu cầu và giải pháp. Cho ví dụ cụ thể. Nêu các lợi ích của bảng phân rã công việc theo cấu trúc.
18. Trình bày các phương pháp tạo bảng phân rã công việc theo cấu trúc cho dự án phần mềm khi chưa hiểu rõ yêu cầu nhưng đã hiểu rõ giải pháp. Trình bày các phương pháp tạo bảng phân rã công việc theo cấu trúc cho dự án phần mềm khi hiểu rõ yêu cầu nhưng chưa hiểu rõ giải pháp.
19. Làm thế nào để ước lượng công sức cho từng công việc? Ai là người chịu trách nhiệm ước lượng? Cho ví dụ phân biệt công sức và thời hạn làm của một công việc. Trình bày phương pháp ước lượng công sức các công việc của dự án bằng Delphi Method.
20. Trình bày các phương pháp ước lượng thời gian và công sức của dự án bằng phương pháp chuyên gia và phương pháp tương tự.
21. Có bao nhiêu mối liên hệ giữa các công việc? Cho ví dụ minh họa. Biểu đồ Gantt là gì? Tự kiến tạo dữ liệu cho một dự án gồm 10 công việc và vẽ biểu đồ Gantt cho dự án.
22. Biểu đồ PERT là gì? Tự kiến tạo dữ liệu cho một dự án gồm 10 công việc và vẽ biểu đồ PERT cho dự án. Đường căng là gì? Hãy chỉ ra đường căng trong ví dụ minh họa.
23. Danh sách tài nguyên là gì? Trình bày các nguyên tắc gán tài nguyên vào công việc. Làm thế nào để tính mức độ sử dụng tài nguyên cho mỗi ngày? Cân bằng tải cho các tài nguyên là gì? Làm thế nào để cân bằng tải?
24. Lịch trình dự án là gì? Trình bày các bước để tạo lịch trình cho dự án? Em sẽ sử dụng công cụ nào để tạo lịch trình dự án? Tại sao? Trình bày các bước để tạo một lịch trình đơn giản bằng bằng công cụ lựa chọn.
25. Ngân sách cho dự án là gì? Làm thế nào để tính ngân sách của một dự án. Phân tích chi phí – lợi nhuận là gì? Cho một ví dụ cụ thể về cách tính lợi nhuận cho một dự án. Liệt kê các thông tin cơ bản cần trình bày cho cấp trên khi ước lượng một dự án.
26. Liệt kê các khía cạnh về tính khả thi của một dự án phần mềm. Đầu vào của từng khía cạnh là gì? Đầu ra của từng khía cạnh là gì? Làm thế nào để đưa ra kết luận cho từng khía cạnh? Liệt kê các nội dung cơ bản của bản báo cáo tính khả thi. Tại sao lại cần nghiên cứu tính khả thi?
27. Tài liệu phát biểu công việc là gì? Liệt kê các nội dung cơ bản của tài liệu phát biểu công việc. Tại sao cần tạo tài liệu phát biểu công việc? Hợp đồng dự án là gì? Nêu các loại hợp đồng và các nội dung của hợp đồng dự án.
28. Bản kế hoạch dự án gồm các thông tin cơ bản nào? Trình bày nguyên tắc W⁵HH. Tại sao cần bản kế hoạch dự án?
29. Đường thời gian (timeline) của dự án là gì? Tự kiến tạo dữ liệu cho một dự án và vẽ đường thời gian dựa trên dữ liệu đó? Trình bày các nguyên tắc khi giao công việc cho thành viên. Cần ghi nhận các thông tin gì để theo dõi tiến độ các công việc? Công sức vượt dự kiến của dự án là gì? Làm thế nào để xử lý với các công sức vượt dự kiến.
30. Em sẽ sử dụng công cụ nào để quản lý timesheet của dự án dự án tiếp theo của mình, em dự định áp dụng những tính năng nào của công cụ? Tại sao em lại dùng công cụ đó?

31. Biểu đồ công việc giảm dần (burn down) là gì? Tự kiến tạo dữ liệu cho một dự án và vẽ biểu đồ công việc giảm dần dựa trên dữ liệu đó? Trình bày lợi ích của biểu đồ công việc giảm dần.
32. Quản lý giá trị thu được là gì? Tại sao cần sử dụng quản lý giá trị thu được? Giá trị dự kiến là gì? Giá trị thu được là gì? Chi phí thực sự là gì? Làm thế nào để tính độ lệch của lịch trình, thời gian hoàn thành dự án, độ lệch chi phí, chi phí hoàn thành dự án bằng cách sử dụng kỹ thuật quản lý giá trị thu được.
33. Tự kiến tạo dữ liệu cho một dự án và tính độ lệch lịch trình, thời gian hoàn thành dự án, độ lệch chi phí, chi phí hoàn thành dự án bằng cách sử dụng kỹ thuật quản lý giá trị thu được.
34. Thay đổi của dự án là gì? Hãy cho ví dụ. Nêu các nguyên tắc cần biết khi thực hiện một sự thay đổi. Trình bày một quy trình để quản lý thay đổi? Thay đổi vượt phạm vi dự án (scope creep) là gì? Làm thế nào để tránh thay đổi vượt phạm vi dự án.
35. Trình bày các thông tin cơ bản khi báo cáo tiến độ của dự án hằng tuần. Trình bày cách phân loại kết quả dự án. Trình bày các nguyên nhân thất bại thường gặp của dự án.
36. Quản lý dự án là gì? Nêu các công việc chính của người trưởng dự án. Nêu các kỹ năng người trưởng dự án cần có. Những ai cần quan tâm đến việc quản lý dự án? Tại sao? Tại sao cần quản lý dự án.
37. Trình bày nguyên tắc 4P khi quản lý dự án. Trình bày chu kỳ sống của một dự án. Đầu vào và đầu ra của từng pha. Trình bày mối liên hệ giữa chi phí, nhân lực, rủi ro, sự ảnh hưởng của các bên liên quan và chi phí thay đổi của dự án theo thời gian.
38. Liệt kê các nhóm quy trình khi quản lý một pha của dự án. Trình bày các hoạt động cơ bản của mỗi nhóm quy trình? Làm sao để quản lý một dự án phức tạp? Liệt kê một số công cụ và kỹ thuật quản lý dự án.
39. Rủi ro là gì? Tại sao cần quản lý rủi ro? Trình bày các phương pháp liệt kê danh sách các rủi ro. Cho 5 ví dụ về rủi ro của một dự án.
40. Phân tích rủi ro là gì? Nêu các đặc tính của rủi ro. Nêu các phương pháp xác định độ ưu tiên của rủi ro. Tự kiến tạo dữ liệu của 5 rủi ro của dự án và xác định độ ưu tiên cho từng rủi ro.
41. Nêu các loại phản ứng trước rủi ro. Nêu các phương pháp để giảm rủi ro khi đối phó với việc thiếu kinh nghiệm về công nghệ và kỹ thuật, khi đối phó với yêu cầu thường thay đổi và không rõ ràng, khi đối phó với lịch trình không thực tế, khi đối phó với tinh thần và động cơ làm việc thấp của các thành viên.
42. Trình bày phương pháp phân tích để lựa chọn một giải pháp trong nhiều giải pháp đối phó với một rủi ro. Kế hoạch quản lý rủi ro là gì? Liệt kê các nội dung chính trong kế hoạch quản lý một rủi ro. Liệt kê các hoạt động chính của quản lý rủi ro.
43. Trình bày các phương pháp để đánh giá chất lượng của một ứng dụng. Trình bày các phương pháp để kiểm tra chất lượng của mã nguồn.
44. Đặc tính chất lượng là gì? Nêu, giải thích các đặc tính chất lượng của phần mềm theo mô hình McCall và ISO 9126. Trình bày phương pháp chung để đo lường đặc tính chất lượng của một sản phẩm. Đo lường định tính và đo lường định lượng khác nhau chỗ nào? Cho ví dụ.
45. Cho ví dụ 3 đặc tính chất lượng có thể đo lường của một sản phẩm cùng đơn vị đo lường và phương pháp đo lường 3 đặc tính đó.
46. Cho ví dụ 3 đặc tính chất lượng có thể đo lường của một dự án cùng đơn vị đo lường và phương pháp đo lường 3 đặc tính đó.

47. Cho ví dụ 3 đặc tính chất lượng có thể đo lường của một quy trình cùng đơn vị đo lường và phương pháp đo lường 3 đặc tính đó.
48. Cho ví dụ 3 đặc tính chất lượng có thể đo lường của một con người cùng đơn vị đo lường và phương pháp đo lường 3 đặc tính đó.
49. Chất lượng là gì? Liệt kê các thực thể (sản phẩm/quy trình/dự án/môi trường) cần đo lường chất lượng khi thực hiện dự án phần mềm. Trình bày các bước để đánh giá chất lượng của một thực thể (sản phẩm/quy trình/dự án/môi trường).
50. Quản lý chất lượng là gì? Đảm bảo chất lượng là gì? Liệt kê các phương pháp đảm bảo chất lượng. Kiểm soát chất lượng là gì? Liệt kê các phương pháp kiểm soát chất lượng. Tại sao cần quản lý chất lượng? Liệt kê các nội dung chính của một tài liệu đảm bảo chất lượng cho dự án.
51. Em dự định sử dụng công cụ quản lý lỗi nào cho dự án tiếp theo của mình? Em dự định áp dụng những tính năng nào của công cụ lựa chọn? Tại sao em lại dự định dùng công cụ đó?
52. Vẽ và trình bày mô hình hoạt động của mô hình Scrum. Nêu các vai trò, hoạt động và sản phẩm của mô hình. Ưu và khuyết điểm của mô hình. Vẽ ví dụ mô hình quy trình cho một dự án được thực hiện theo mô hình Scrum trong 6 tháng.
53. Vẽ và trình bày mô hình hoạt động của mô hình RUP. Nêu các vai trò, hoạt động và sản phẩm của mô hình. Ưu và khuyết điểm của mô hình. Vẽ ví dụ mô hình quy trình cho một dự án được thực hiện theo mô hình RUP trong 6 tháng.

Chuẩn bị:

Lớp trưởng và lớp phó **độc lập với nhau** mỗi người làm 1 bộ đề. Mỗi bộ đề bao gồm các câu hỏi ở trên, để riêng trong từng túi. Mỗi câu hỏi là một lá phiếu có kích thước 10x10cm, gấp làm 4.

Ví dụ:

Câu 1: Phần mềm là gì? Trình bày các pha chính của quá trình phát triển một phần mềm. Nêu các hoạt động chính, sản phẩm đầu vào và đầu ra của từng pha, các vai trò tham gia vào từng pha.

Câu 2: Mô hình chu kỳ sống của phần mềm là gì? Tại sao lại cần xác định mô hình mô hình chu kỳ sống của phần mềm? Cho ví dụ về một mô hình chu kỳ sống và giải thích mô hình.

Lớp trưởng và lớp phó độc lập với nhau nộp cho giáo viên lý thuyết các bộ câu hỏi vào ngày thi vấn đáp.

Các bộ đề sẽ được kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng. Bộ đề nào thiếu câu hỏi hoặc câu hỏi không đúng, hoặc câu hỏi bị trùng lặp, hoặc câu hỏi bị đánh dấu người chuẩn bị sẽ bị trừ 2 điểm môn học.

Quy trình vấn đáp:

Mỗi sinh viên sẽ lựa chọn ngẫu nhiên 1 lá phiếu khi thi. Sinh viên có quyền đổi phiếu 2 lần, mỗi lần đổi phiếu trừ 1 điểm của tổng điểm vấn đáp. Ví dụ sau khi vấn đáp giáo viên cho 2.5 điểm và sinh viên đổi câu hỏi 1 lần thì số điểm sẽ là 1.5 điểm, đổi câu hỏi 2 lần thì số điểm sẽ là 0.5 điểm.

Mỗi sinh viên chuẩn bị 1 tờ giấy trắng và 1 cây bút trước khi vào phòng thi.

Sinh viên có 10 phút chuẩn bị câu hỏi (không dùng bất kỳ tài liệu gì).

Sinh viên có 10 phút để trả lời vấn đáp câu hỏi chính trong lá phiếu và câu hỏi thêm nếu có.

Khi trả lời câu hỏi sinh viên cần tập trung trả lời ngắn gọn các câu hỏi WHAT (định nghĩa? đó là gì?), HOW (thực hiện vấn đề đó thế nào? bước 1 làm gì? bước 2 làm gì?...), WHY (tại sao lại làm như vậy? thuận lợi là gì? khó khăn là gì?), WHEN (khi nào thực hiện hoạt động? khi nào áp dụng phương pháp?)

Trình bày to, rõ ràng, mạch lạc, logic, tập trung vào các kiến thức lý thuyết học trên lớp và kiến thức thực hành trong đồ án môn học. Nếu tham khảo các nguồn kiến thức khác thì cần nhớ tên nguồn để dẫn chứng.

Cần tránh trình bày vòng vo, tự mình suy diễn không dựa trên luận cứ hay luận chứng gì.

Đánh giá:

- Điểm tối đa: 3 điểm.
- Trả lời rõ ràng, mạch lạc, tự tin, dí dỏm, thuyết phục: 0.5 điểm.
- Trả lời đúng, đầy đủ nội dung câu hỏi chính theo các kiến thức đã được học: 2 điểm (có câu hỏi phụ) – 2.5 điểm (không có câu hỏi phụ).
- Trả lời đúng, đầy đủ nội dung câu hỏi phụ (nếu có): 0.5 điểm.
- Thể hiện khả năng suy luận mở rộng, đưa ra ý tưởng, nhận xét của mình từ các kiến thức được học: +0.5 điểm (điểm cộng)

Kinh nghiệm vấn đáp:

- Tạo không khí thoải mái cho thí sinh trả lời câu hỏi. Lắng nghe và giữ thái độ bình thản, không tỏ sự bất bình khi thí sinh trình bày sai lệch. Khi nhắc nhở điều gì thì nhẹ nhàng, lịch sự.
- Nêu câu hỏi bổ sung ngắn gọn, súc tích nhưng rõ ràng, tránh tối đa sự nhầm lẫn dù chỉ vài từ ngữ.
- Tuyệt đối không quát tháo, dù cho thí sinh có sai phạm một vài điều gì đó.